TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN
Số: 14/2022/QĐST – DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vinh, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 101/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. C nhận sự thoả Tận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Đào Ngọc X – sinh năm 1957. Trú tại: khối Mỹ Thành, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo ủy quyền Bà Trần Thị Hải Lê – Văn phòng luật sư Vinh Diện và cộng sự. Số 9A đường Nguyễn Trãi, phường Quán Bàu, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

* Bị đơn: - Ông Đào Ngọc B – sinh năm 1961,
- Ông Đào Ngọc C – sinh năm 1966,
- Ông Đào Ngọc C – sinh năm 1972,
- Bà Đào Thị X – sinh năm 1964,
- Bà Đào Thị T – sinh năm 1975.

Đều trú tại: khối Yên Giang, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Bà Bà Đào Thị M – sinh năm 1956,

Trú tại: xóm Mỹ Long, xã Hưng Đông, TP Vinh, tỉnh Nghệ An

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Ngọc T, sinh năm 1987, trú tại: khối Mỹ Thành, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Ông Đào Ngọc B, sinh năm 1961 – Bà Ngô Thị B – sinh năm 1960. Đều trú tại: Khối Yên Giang, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An.

2. Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về tài sản trên đất: 01 (một) ngôi nhà cấp 4 được xây dựng năm 1996 hiện đã xuống cấp không còn giá trị sử dụng nên các bên đương sự cùng thống nhất và cam kết tự nguyện tự tháo dỡ. 01 (một) cây bưởi, 01 (một) cây me, 01(một) cây lê các bên đương sự cùng thống nhất là qúa trình chia đất số cây trên Tộc phần đất của bên nào thì bên đó được hưởng vì vậy Tòa án không giải quyết đối với phần tài sản trên đất.

2.2. Về đất: Thửa đất số 1305, tờ bản đồ số 46, diện tích 187,2m^2 tại khối Yên Giang, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An được Ủy ban nhân dân thành phố Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y281589 số vào sổ cấp giấy chứng nhận 05670QSDĐ/số54QĐ/UB(PP)2004 ngày 23/02/2004 mang tên Đào Văn Dũng – Cao Thị Tư. Các đương sự thống nhất thỏa Tận phân chia về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền như sau:

- Giao cho Ông Đào Ngọc X được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất là 93,4m^2 và được quyền sở hữu các tài sản có trên phần đất được hưởng (phần nhà đương sự cam kết tự tháo dỡ) của thửa đất số 1305 tờ bản đồ số 46 địa chỉ thửa đất tại Khối Yên Giang, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Đào Văn Dũng – Cao Thị Tư trị giá 149.440.000đ (Một trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,6 (Thửa S1 của sơ đồ kèm theo).

- Giao đồng sở hữu Ông Đào Ngọc B, Ông Đào Ngọc C, Ông Đào Ngọc C, Bà Đào Thị M, Bà Đào Thị X, bà Đào Thị T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất là 93,8m^2 và được quyền sở hữu các tài sản có trên phần đất được hưởng (phần nhà đương sự cam kết tự tháo dỡ) của thửa đất số 1305 tờ bản đồ số 46 địa chỉ thửa đất tại Khối Yên Giang, phường Đông Vĩnh, TP Vinh, tỉnh Nghệ An, Giấy chứng nhận quyền sử dụng dất mang tên Đào Văn Dũng – Cao Thị Tư trị giá 150.080.000đ (một trăm năm mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) được giới hạn bởi các điểm 3,4,5,6 (thửa S2 của sơ đồ kèm theo).

Ông Đào Ngọc X, Ông Đào Ngọc B, Ông Đào Ngọc C, Ông Đào Ngọc C, Bà Đào Thị M, Bà Đào Thị X, bà Đào Thị T có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục theo quy định pháp luật về đất đai để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích nêu trên theo quy định.

2.3 Về chi phí tố tụng bao gồm đo máy, thả tọa độ xác định ranh giới và mốc giới, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 17.000.000.000đ (mười

bảy triệu đồng). Ông X đồng ý và tự nguyện chịu chi phí tố tụng và đã nộp đủ số tiền trên nên miễn xét.

2.4. Về án phí: Ông Đào Ngọc X phải chịu 3.736.000đ (ba triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đào Ngọc B, Ông Đào Ngọc C, Ông Đào Ngọc C, Bà Đào Thị M, Bà Đào Thị X, bà Đào Thị T phải chịu 3.752.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi hai nghin đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm chia tỷ phần mỗi người phải chịu 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Đào Ngọc X, Ông Đào Ngọc B, Bà Đào Thị M là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Buộc Ông Đào Ngọc C, Ông Đào Ngọc C, Bà Đào Thị X, Bà Đào Thị T mỗi người phải chịu 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng